TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2024/HS-ST
Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên toà*:* Bà Phạm Thị Thân − Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2024tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2024/QĐST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Huy H, sinh năm 2001, tại Bình Định. Nơi cư trú Thôn T, P, T, Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam, con ông Bùi Văn L và bà Châu Thị Mỹ H1; anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo; chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 01/4/2024

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: nhà K, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/03/2024, tại quán cà phê trên đường T, Bùi Huy H vào mạng xã hội T1 thì thấy trên tài khoản Nguyễn Văn T có đăng bán chiếc xe máy hiệu

Honda, loại Dream biển số 52N5 – 0886 với giá 18.000.000 đồng. H đã chủ động điện thoại cho anh T trả giá hẹn mua xe và thỏa thuận được giá xong, thì H vào ứng dụng Picsart để chỉnh hình ảnh giao dịch thành công với số tiền 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng) qua ngân hàng V, thời gian chuyển tiền thành công trên hình ảnh là 14 giờ 04 phút ngày 25/3/2024. Sau đó, H qua nhà anh T địa chỉ nhà không số, tổ A, ấp C, xã X huyện H, TP . Hồ Chí Minh nói chuyện về việc mua xe và canh thời gian, đến 14 giờ 03 phút ngày 25/3/2024 thì H giả vờ thực hiện việc chuyển tiền cho T và đưa cho anh T xem hình ảnh đã chỉnh sữa trước đó với nội dung giao dịch thành công với số tiền 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng), H ngồi nói chuyện giả vờ chờ tiền qua tài khoản của anh T, được một lúc, H nói với anh T là cho H lấy xe đi, H không lấy giấy tờ xe máy biển số 52N5 – 0886, H nói anh T là H để lại giấy phép lái xe, giấy CCCD của H cho anh T thì anh T đồng ý giao xe, đồng thời H dẫn anh T đi cùng với H về nhà người quen và nói là nhà của H. Trên đường về nhà mà H nói thì H chạy xe 52N5 – 0886, anh T đi xe của anh T. H dẫn anh T đi đến nhà tại tiệm bánh canh chả cá trên đường T, xã T, huyện H, TP . Hồ Chí Minh và giả vờ nói đây là nhà của H và đi vào trong nhà. Khi anh T thấy H đi vào nhà thì T cũng rời đi. Đến 16 giờ 25 phút ngày 25/3/2024, H lên mạng tải và in biên bản vi phạm hành chính ra, tự viết nội dung vào.

Sau đó, H điện thoại cho anh T nói bị Công an bắt, yêu cầu anh T đưa giấy tờ xe và bằng lái để H xuất trình cho Công an và đóng phạt. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 25/3/2024, H hẹn anh T đến Đội cảnh sát giao thông Công an huyện H để gặp H, khi anh T gặp H thì anh T đưa cho H giấy CCCD, giấy đăng ký xe và bằng lái, H đi vào trong Đội cảnh sát giao thông Công an huyện H. Tại đây, H gặp cán bộ Cảnh sát giao thông giả vờ hỏi làm mất CCCD làm lại như thế nào. Được một lúc thì H quay ra nói với anh T là thiếu tiền đóng phạt nên mượn anh T 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thì anh T đồng ý đưa cho, H tiếp tục giả vờ mượn thêm 2.000 đ (Hai nghìn đồng) để đi photo giấy tờ, anh T đưa cho H thêm 2000 đồng, H đi bộ đến quán cà phê T2 gần đội CSGT lấy xe biển số 52N5 – 0886 do H để tại đây trước đó và đi bỏ trốn đến huyện C, tỉnh Tiền Giang để xin việc làm. Tại huyện C, H đến tiệm làm biển số xe, H đặt làm biển số xe 51X1 – 0612 gắn vào xe, còn biển số 52N5 – 0886 Hoàng để tại quán cà phê bị mất. Trong thời gian bỏ trốn, Hoàng ngủ ở quán cà phê võng, H không xin được việc làm ở chỗ nào. Đến ngày 30/3/2024, H đi về ở gần khu vực ngã tư Bình Phước thì anh T phát hiện H đang sử dụng xe gắn máy của mình nên báo Công an xã X mời về trụ sở để làm rõ về sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H xác định chiếc xe máy biển số 52N5-0886 trị giá 3.500.000 đồng .

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, hiệu Dream, biển số: 51X1 – 0612 (biển số giả), số khung 00000409; số máy: FMG – 81000084. Qua xác minh số

khung, số máy được biết xe có biển số 52N5 – 0886 do Nguyễn Văn N (sn:1976; HKTT: B10/47, ấp B, xã T, huyện B) đứng tên, T mua từ anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1997, HKTT: 280/110/19 Bùi Hữu N1, P.2, Quận B, TP . Hồ Chí Minh mua của người đàn ông không rõ lai lịch nhưng chưa làm thủ tục sang tên xe.

- 01 (một) giấy đăng ký xe số A15523645 có tên Nguyễn Văn N (sn:1976; HKTT: B10/47, ấp B, xã T, huyện B); số khung 00000409; số máy: FMG – 81000084.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số:030201013796 tên: Bùi Huy H.

- 01 (một) giấy phép lái xe số: 520209007661 tên: Bùi Huy H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5; IMEI 1: 865545055725392; IMEI 2: 865545055725348.

Về dân sự: Bị hại T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 198/CT-VKS H.HM ngày 03 tháng 7 năm 2024Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Huy H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 174Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Bùi Huy H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo vì không có tài sản.

Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Bùi Huy H 01 (một) thẻ căn cước công dân số:030201013796 tên: Bùi Huy H; 01 (một) giấy phép lái xe số: 520209007661 tên: Bùi Huy H.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5; IMEI 1: 865545055725392; IMEI 2: 865545055725348 của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng bị cáo hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, sau khi vào mạng xã hội tiktok thấy tài khoản của anh Nguyễn Văn T đăng bán 01 xe máy hiệu Honda, loại Dream biển số 52N5-0886 giá 18.000.000 đồng. H điện thoại liên lạc với anh T trả giá hẹn mua và cố tình tạo tài khoản được giá xong thì H vào ứng dụng P chỉnh hình ảnh giao dịch thành công với số tiền 18.000.000 đồng qua ngân hàng V với thời gian chuyển là 14 giờ 04 phút. Sau đó, H đến nhà anh T tại nhà không số, tổ A, ấp C, xã X, huyện H để nói chuyện về việc mua xe và Hoàng canh thời gian, đến 14 giờ 03 phút ngày 25/3/2024, H giả vờ thực hiện việc chuyển tiền cho T và đưa cho anh T xem hình ảnh đã chỉnh sữa trước đó với nội dung giao dịch thành công với số tiền 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng), H ngồi nói chuyện giả vờ chờ tiền qua tài khoản của anh T, được một lúc, H nói với anh T là cho H lấy xe đi, H không lấy giấy tờ xe máy biển số 52N5 – 0886, H nói anh T là H để lại giấy phép lái xe, giấy CCCD của H cho anh T thì anh T đồng ý giao xe, đồng thời H dẫn anh T đi cùng với H về nhà người quen và nói là nhà của H. Trên đường về nhà mà H nói thì H chạy xe 52N5 – 0886, anh T đi xe của anh T. H dẫn anh T đi đến nhà tại tiệm bánh canh chả cá trên đường T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và giả vờ nói đây là nhà của H và đi vào trong nhà. Khi anh T thấy H đi vào nhà thì T cũng rời đi.

Đến 16 giờ 25 phút ngày 25/3/2024, H lên mạng tải và in biên bản vi phạm hành chính ra, tự viết nội dung vào. Sau đó, H điện thoại cho anh T nói bị Công an bắt, yêu cầu anh T đưa giấy tờ xe và bằng lái để H xuất trình cho Công an và đóng phạt. Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 25/3/2024, H hẹn anh T đến Đội cảnh sát giao thông Công an huyện H để gặp H, khi anh T gặp H thì anh T đưa cho H giấy CCCD, giấy đăng ký xe và bằng lái, H đi vào trong Đội cảnh sát giao thông Công an huyện H. Tại đây, H giả vờ hỏi làm mất CCCD và hỏi anh Cảnh

sát giao thông thủ tục làm lại như thế nào. Được một lúc thì H quay ra nói với anh T là thiếu tiền đóng phạt nên mượn anh T 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thì anh T đồng ý đưa cho, H tiếp tục giả vờ mượn thêm 2.000 đ (Hai nghìn đồng) để đi photo giấy tờ, anh T đưa cho H thêm 2000 đồng, H đi bộ đến quán cà phê T2 gần đội Cảnh sát giao thông lấy xe biển số 52N5 – 0886 do H để tại đây trước đó và đi bỏ trốn đến huyện C, tỉnh Tiền Giang để xin việc làm. Tại huyện C, H đến tiệm làm biển số xe, H đặt làm biển số xe 51X1 – 0612 gắn vào xe, còn biển số 52N5 – 0886 Hoàng để tại quán cà phê bị mất. Trong thời gian bỏ trốn, Hoàng ngủ ở quán cà phê võng, H không xin được việc làm ở chỗ nào. Đến ngày 30/3/2024, anh T phát hiện H tại khu vực ngã tư Bình Phước cùng với xe máy của anh nên báo Công an xã X mời về trụ sở để làm rõ về sự việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Nội dung khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy; có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Bùi Huy H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T, bị cáo lợi dụng việc anh T thiếu cảnh giác, bị cáo không có tiền nhưng qua mạng xã hội biết anh T bán xe máy nên đã liên lạc giao dịch mua xe máy , bị cáo dùng ứng dụng Picsart điều chỉnh hình ảnh chuyển tiền mua xe 18.000.000 đồng nhằm mục đích tạo sự tin tưởng với anh T để anh T giao xe cho bị cáo. Sau đó, bị cáo tiếp tục lừa anh thêm bằng hình thức giả vờ xe bị Công an kiểm tra. Bị cáo liên lạc với anh T đến gặp bị cáo, bị cáo tìm cách hỏi Cảnh sát giao thông, nhằm tạo lòng tin với anh T là xe bị Công an giữ để anh T giao giấy tờ xe cho bị cáo. Anh T tin tưởng bị cáo đã giao giấy xe cho bị cáo, bị cáo lợi dụng sơ hở của anh T lấy xe bỏ trốn. Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện H xác định xe máy biển số 52N5-0886 trị giá 3.500.000 đồng. Bị cáo Bùi Huy H bị anh T phát hiện bị cáo tại ngã tư Bình Phước, trình báo sự việc với Công an huyện H và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H mời bị cáo làm việc, đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng số 198/CT-VKS H.HM ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Huy H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 174 Bộ luật hình sự quy định tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản":

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Huy H thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo lười lao động, hành vi đã tạo sự tin tưởng cho bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại mà cụ thể là anh

Nguyễn Văn T nhằm chiếm đoạt xe máy của anh T, mục đích sử dụng tiêu xài cá nhân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng cho bị cáo để Quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Xét thấy;

- Đối với 01 xe máy biển số biển số 52N5 – 0886 và 01 giấy đăng ký xe số A523645 mang tên Nguyễn Văn N, do anh Nguyễn Văn T mua nhưng chưa sang tên đã giao trả cho anh Nguyễn Văn T xong, không đặt ra giải quyết;

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, I; IMEI 2: 865545055725348 của bị cáo H dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

-Đối với 01 biển số biển số 51X1-0612 (biển số giả) do H mua gắn vào xe máy chiếm đoạt của anh T, không có giá trị sử dụng, cần tịch tiêu hủy;

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 030201013976 tên Bùi Huy H và 01 giấy phép lái xe số 520209007661 tên Bùi Huy H, đây là giấy tùy thân của cá nhân bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[10] Trách nhiệm dân sự:

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Huy H(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày 01/4/2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5, I; IMEI 2: 865545055725348;

- Tịch tiêu hủy: 01 (một) biển số biển số 51X1-0612 (biển số giả);

- Trả lại cho bị cáo Bùi Huy H: 01 (một) thẻ căn cước công dân số 030201013976 tên Bùi Huy H và 01 giấy phép lái xe số 520209007661 tên Bùi Huy H.

(Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vất chứng ngày 08/7/2024 theo Quyết định chuyển vật chứng số 178/QĐ-VKS-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

5. Án phí: Bị cáo Bùi Huy H phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Phòng KTNV.TATpHCM;
-VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;

Nguyễn Thị Thúy Nga

- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.